TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 12/06/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phẩm.

Ông Dương Sinh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 05 năm 2020, đối với bị cáo: Trần Thanh N, sinh ngày 19/4/1996, tại Mang Thít, Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Cừ và bà Võ Thị Cúc; anh em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh 1987); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thanh Điền, sinh 2000. Địa chỉ: Ấp Phú An, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Trần Thị Tiền, sinh 1987. Địa chỉ: Ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.(vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Bùi Hoàng Dũng, sinh 1977. Địa chỉ: Ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Trần Thị Ngọc Thính, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Trần Ngọc Nhứt, sinh 1999. Địa chỉ: Ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/7/2019 tại nhà của Bùi Nhựt Thiên có tổ chức tiệc rượu. Thiên có mời bị cáo và bị hại Nguyễn Thanh Điền cùng với một số người bạn đến dự. Trong lúc uống rượu bia bị cáo N cho rằng Điền dùng trái chôm chôm chọi vào đầu của và N bỏ đi về. Sau khi N đi ra về khoảng 15 phút, lúc này khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, N nhớ lại chuyện bị Điền chọi chôm chôm trúng nên tức giận điều khiển xe 29G1-66623 quay lại tìm Điền để nói chuyện. N mở cốp xe lấy 01 con dao bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 40 cm, mủi dao bầu, cán dao bằng gỗ màu đen hình dẹp, lưỡi dao rộng khoảng 4cm để dưới phần giá chân của xe rồi điều khiển xe quay trở lại nhà Thiên.

Khi đến nhà Thiên thì N đậu xe ngay đầu đường, N ngồi trên xe kêu *"thằng nào ném trái chôm chôm vào đầu tao ra đây nói chuyện"*. Lúc này Điền đi ra và N bước xuống xe tay phải cầm con dao chém trúng vào vai trái, lưng trái và mông trái của Điền gây thương tích và được đưa đi cấp cứu, còn bị cáo sau khi gây án xong cầm con dao lên xe mô tô điều khiển về hướng thị trấn Cái Nhum khi đến giữa Cầu số 9, thuộc Khóm 2, Thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít thì ném con dao xuống sông rồi bỏ trốn. Đến ngày 13/7/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Mang Thít mời làm việc. Qua làm việc thì Trần Thanh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/2019/TGT ngày 19/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận về thương tích của bị hại Nguyễn Thanh Điền như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vai trái do vật sắc gây nên kích thước 5 x 0, 3 cm. Tỷ lệ 2%.

- Vết thương lưng trái do vật sắc gây nên kích thước 11 x 0,3 cm, gãy xương sườn số 7, 8, 9 cung sau, tràn máu màng phổi được phẫu thuật điều trị. Tỷ lệ 25%.

- Vết thương mông trái do vật sắc gây nên kích thước 8, 5 x 0, 2 cm. Tỷ lệ 8%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Ngày 22/8/2019 Trần Thanh Nhàn đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo qui định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến hôm nay.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, khắc phục hậu quả một phần cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi gây án bị cáo đã ném xuống sông giữa Cầu số 9 hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Mang Thít không thu hồi được.

Đối với 01 (một) cán dao nhựa xanh có kích thước 8, 5x 1,5 cm. 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 06 x 01 cm (dao bị gãy lìa cán và lưỡi dao). Qua khám nghiệm hiện trường Cơ quan CSĐT Công an huyện Mang Thít thu giữ nhận thấy không có liên quan trong vụ án nên tạm giữ chờ xử lý.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 29G1: 66623, nhãn hiệu: Honda, số loại SH125, màu sơn: đỏ đen, số khung: 7319GY010263, số máy: JF74E0010270. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị Tiền mua lại của người khác nhưng chưa sang tên quyền sở hữu. Khi N lấy phương tiện trên thực hiện hành vi phạm tội thì chị Tiền hoàn toàn không biết. Hiện nay chị Tiền có đơn xin nhận lại tài sản và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại phương tiện xe mô tô biển số 29G1: 66623 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chị Tiền xong.

Về trách nhiệm dân sự hiện nay người bị hại là Nguyễn Thanh Điền yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: Tiền thuốc, tiền xe, tiền ăn, tiền ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là: 59.805.208 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm lẽ năm nghìn hai trăm lẽ tám đồng). Với yêu cầu trên bị cáo thống nhất bồi thường. Hiện nay, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Cáo trạng số: 19A/CT- VKS.HMT ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Trần Thanh Nvề tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị hại xác định 03 vết thương được giám định là do bị cáo N gây ra. Bị hại giữ nguyên yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thanh N. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, tiền xe, tiền ăn, tiền ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là: 59.805.208 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm lẽ năm nghìn hai trăm lẽ tám đồng). Hiện nay, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo N thống nhất bồi thường số tiền nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh N; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Thanh N phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cán dao nhựa xanh có kích thước 8, 5x 1,5 cm. 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 06 x 01 cm (dao bị gãy là cán và lưỡi dao).

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo N với bị hại: bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường tiền thuốc, tiền xe, tiền ăn, tiền ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là: 59.805.208 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm lẽ năm nghìn hai trăm lẽ tám đồng). Hiện nay, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phíTòa án, buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường.

Bị cáo không tranh luận phần buộc tội và đề xuất của Kiểm sát viên.

Bị hại không tranh luận về mức hình phạt của Kiểm sát viên đề xuất.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, chứng minh được các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả giám định pháp y và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, đã thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/7/2019 tại ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Trần Thanh N đã dùng dao chém vào vai, lưng, mông của bị hại Nguyễn Thanh Điền gây tổn thương cơ thể tỷ lệ: 32% (Ba mươi hai phần trăm). Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết định khung đối với bị cáo. Bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cố ý xâm hại đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, đã xâm hại đến khách thể của Bộ luật hình sự bảo vệ. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3]. Tính chất, mức độ: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an địa phương, gây mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần lớn thiệt hại. Nên khi lượng hình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật h ình sự.

[5]. Về tang vật:

- Gồm 01 (một) c án dao nhựa xanh có kích thước 8, 5x 1,5 cm. 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 06 x 01 cm (dao bị gãy lìa cán và lưỡi dao) cơ quan điều tra kh ông chứng minh được t ài sản của ai. Không liên quan đến nội dung vụ án, kh ông c ó gi á trị n ên tịch thu hủy bỏ là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật h ình sự v à điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng h ình sự.

[6]. Về tr ách nhiệm d ân sự:

Bị hại y êu cầu bị c áo bồi thường thiệt hại gồm: tiền thuốc, tiền xe, tiền ăn, tiền ngày công lao động của bị hại v à người nu ôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền l à: 59.805.208 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm lẽ năm nghìn hai trăm lẽ tám đồng). Hiện nay, bị c áo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền l à 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Đây là sự tự nguyện giữa bị c áo với bị hại, kh ông tr ái ph áp luật, không trái đạo đức x ã hội, ph ù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật h ình sự v à các Điều 584, 585, 586, Điều 590 của Bộ luật d ân sự n ên chấp nhận. Bị c áo phải bồi thường tiếp tục số tiền c òn lại cho bị hại là: 34.805.208 đồng (Ba mươi bốn triệu, tám trăm lẻ năm ngàn hai trăm lẻ tám đồng).

[7]. Về án ph í Căn cứ v ào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng h ình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 v à khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ng ày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản l ý sử dụng án ph í lệ ph í Tòa án, buộc bị c áo nộp 200.000đ án ph í h ình sự sơ thẩm v à buộc bị c áo nộp án ph í d ân sự sơ thẩm gi á ngạch đối với số tiền phải bồi thường là đúng quy định. Số tiền án ph í d ân sự sơ thẩm bị c áo phải nộp l à 1.740.000đ.

[8]. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến c ác chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất v à mức độ phạm tội của bị c áo. Về đề nghị mức h ình phạt, đại diện Viện kiểm s át đã xem xét đến c ác t ình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tr ách nhiệm h ình sự của bị c áo. Về tr ách nhiệm d ân sự đã cân nhắc đến h ành vi, t ính chất v à mức độ phạm tội của bị c áo v à những quy định của Bộ luật h ình sự. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm s át.

V ì c ác lẽ tr ên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 38 của Bộ luật h nh sự. Tuy n bố bị c o Trần Thanh N phạm tội: "Cố ý gây thương tích" . Xử phạt Trần Thanh N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn phạt t nh từ ng y bị c o v o trại chấp h nh bản án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật h nh sự; c c Điều 584, 585, 586 Điều 590 của Bộ luật d n sự. C ng nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị c o v bị hại: Bị c o phải bồi thường số tiền: tiền thuốc, tiền xe, tiền ăn, tiền ngày công lao động của bị hại v người nu i bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền l : 59.805.208 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm lẽ năm nghìn hai trăm lẽ tám đồng). Hiện nay, bị c o đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền l 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Bị c o phải bồi thường tiếp tục số tiền c n lại cho bị hại là: 34.805.208 đồng (Ba mươi bốn triệu, t m trăm lẻ năm ngàn hai trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi h nh án của người được thi h nh án cho đến khi thi h nh án xong, tất cả c c khoản tiền, h ng th ng b n phải thi h nh án c n phải chịu khoản tiền l i của số tiền phải thi h nh án theo mức l i suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật d n sự năm 2015.

3.Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật h nh sự v điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng h nh sự: Tịch thu ti u hủy gồm 01 (một) c n dao nhựa xanh có kích thước 8, 5x 1,5 cm. 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 06 x 01 cm (dao bị gãy lìa cán và lưỡi dao).

Vật chứng được Chi cục Thi h nh án d n sự huyện Mang Th quản l theo bi n bản giao nhận vật chứng ng y 15/01/2020.

4. Về án ph Căn cứ v o khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng h nh sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ng y 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản l sử dụng án ph í l ph íT a án:

4.1 Buộc Trần Thanh N nộp số tiền: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án ph íh nh sự sơ thẩm.

4.2 Buộc Trần Thanh N nộp số tiền: 1.740.000đ. (Một triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) án ph íd n sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi h nh án d n sự th ìngười được thi h nh án d n sự, người phải thi h nh án d n sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chị cục THADS huyện ;
- Những người tham gia tố tụng;
-VKSND Tỉnh;
-Công an Tỉnh-Phòng hồ sơ ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm

2. Ông Dương Sinh Huy

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với: Trần Thanh Nhàn, sinh ngày 19/4/1996, tại Mang Thít, Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Cừ và bà Võ Thị Cúc; anh em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh 1987); tiền án: không; tiền sự: không.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 38 của Bộ luật h nh sự. Tuy n bố bị c o Trần Thanh Nh n phạm tội: "Cố ý gây thương tích" . Xử phạt Trần Thanh Nh n 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn phạt t nh từ ng y bị c o v o trại chấp h nh bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 th nh vi n thống nhất đạt 100%.

2. C c vấn đề kh c:

2.1.Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật h nh sự; c c Điều 584, 585, 586 Điều 590 của Bộ luật d n sự. C ng nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị c o v bị hại: Bị c o phải bồi thường số tiền: tiền thuốc, tiền xe, tiền ăn, tiền ngày công lao động của bị hại v người nu i bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền l : 59.805.208 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm lẽ năm nghìn hai trăm lẽ tám đồng). Hiện nay, bị c o đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền l 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Bị c o phải bồi thường tiếp tục số tiền c n lại cho bị hại là: 34.805.208 đồng (Ba mươi bốn triệu, t m trăm lẻ năm ngàn hai trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi h nh án của người được thi h nh án cho đến khi thi h nh án xong, tất cả c c khoản tiền, h ng th ng b n phải thi h nh án c n phải chịu khoản tiền l i của số tiền phải thi h nh án theo mức l i suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật d n sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 th nh vi n thống nhất đạt 100%.

2.2.Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật h nh sự v điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng h nh sự: Tịch thu ti u hủy gồm 01 (một) c n dao nhựa xanh có kích thước 8, 5x 1,5 cm. 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có kích thước 06 x 01 cm (dao bị gãy lìa cán và lưỡi dao).

Vật chứng được Chi cục Thi h nh án d n sự huyện Mang Th quản l theo bi n bản giao nhận vật chứng ng y 15/01/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3 th nh vi n thống nhất đạt 100%.

2.3. Về án phí: Căn cứ v o khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng h nh sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ng y 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Buộc Trần Thanh Nhàn nộp số tiền: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Trần Thanh Nhàn nộp số tiền: 1.740.000đ. (Một triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

2.4 Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án giao hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Phẩm **Dương Sinh Huy** **Nguyễn Phước Hùng**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 08 giờ 20 ngày 28 tháng 11 năm 2019;

Tại: Phòng nghị án

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phẩm.

Ông Nguyễn Đinh Cường.

Tiến hành thảo luận vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Hoàng Tâm, sinh 1968, tại huyện Mang Thí, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Bảo Trân, sinh 1977, tại thành phố Phan Thiết,

t nh B nh Thuận.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng h nh sự;

Căn cứ c ác chứng cứ v à t ài liệu đã được xem x ét tại phi ên t òa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của ph áp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Ý kiến ông Nguyễn Văn Phẩm:

Đã hơn 08 giờ nhưng bị hại Hồ Thanh Nghị và người c ó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Phượng vắng mặt không lý do. Đề nghị ho ãn phi ên t òa.

- Ý kiến ông Nguyễn Đinh Cường:

Thống nhất ho ãn phi ên với l ý do n êu tr ên.

- Ý kiến chủ tọa:

Thống nhất ho ãn phi ên t òa với ly do n êu tr ên.

<u>Tóm lại</u>:

3/3 th ành vi ên thống nhất ho ãn phi ên t òa v à ấn định thời gian khai mạc lại phi ên t òa v ào lúc 07 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 23019, tại trụ sở T òa án nh ân d ân huyện Mang Th í.

Thảo luận kết th úc v ào hồi 08 giờ 30 ph út, ng ày 28 th áng 11 năm 2019.

Bi ên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả c ác th ành vi ên Hội đồng x ét xử c ùng nghe v à k ý t ên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 10 ngày 13 tháng 12 năm 2019;

Tại: Phòng nghị án

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phẩm.

Ông Nguyễn Đinh Cường.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Hoàng Tâm, sinh 1968, tại huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Bảo Trân, sinh 1977, tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Cố ý gây thương tích.

+ Kết qủa biểu quyết: Thống nhất 3/3, xác định bị cáo Tâm và bị cáo Trân phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về điều luật áp dụng:

2.1. Đối với bị cáo Tâm: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2.2. Đối với bị cáo Trân: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3. Về hình phạt:

3.1. Đối với bị cáo Tâm: 09 tháng tù, cho hưởng án treo,thử thách 18 tháng.

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3.2. Đối với bị cáo Trân: 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử tách 12 tháng.

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về vật chứng: Tịch thu hủy bỏ hai đoạn sắt.

+ Kết qủa biểu quyết: Thống nhất 3/3.

4.2.Về bồi thường thiệt hại: chi phí điều trị thương tích, tài sản 26.157.000đ và tổn thất tinh thần 3.000.000đ.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

4.3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Tâm nộp 200.000đ, buộc bị cáo trân nộp 200.000đ.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

4.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tâm và bị cáo Trân liên đới nộp 1.057.850đ.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.